

Bản án số: 141/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 04/8/2017

V/v “Ly hôn giữa bà D và ông T”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hồ Việt Cường**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà **Nguyễn Thị Lý**

Ông **Ngô Tiến Thành**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thúy Oanh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:** Bà **Đỗ Thị Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2017/HNGĐ-ST ngày 13/02/2017 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2017, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị D** – sinh năm 1983

Địa chỉ: Xã VN, Nha Trang, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

**2. Bị đơn:** Ông **Nguyễn Thanh T** – sinh năm 1978

Địa chỉ: Phường VH, Nha Trang, Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2017, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị D trình bày:** Bà và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau, và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường VH, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa vào năm 2002. Do vợ chồng không tìm hiểu nhau kỹ với nhau trước khi cưới nên chung sống với nhau được gần 04 tháng thì vợ chồng không hợp nhau, thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, nên bà về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay, không liên hệ gì với chồng nữa đã được 15 năm, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà yêu cầu ly hôn với ông T để trả tự do cho nhau. Bà và ông T không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Bị đơn – ông Nguyễn Thanh T vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai.**

**\* Đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu của bà D xin ly hôn với ông T là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà D được ly hôn với ông T.

- Về con chung và tài sản chung: Bà D xác nhận không có con chung, không có tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà D phải chịu toàn bộ tiền án phí theo qui định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của nguyên đơn đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Thanh T được biết và trong quá trình giải quyết vụ án đã nhiều lần tiến hành triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc công khai, tiếp cận, giao nộp, chứng cứ và hòa giải, đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt hợp lệ nhưng ông T vẫn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường VH, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46/2002, quyển số 01/2002 ngày 08/10/2002. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời trình bày và các bản tự khai của bà D và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện: Bà D và ông T không tìm hiểu nhau kỹ với nhau trước khi cưới nên khi chung sống với nhau được gần 04 tháng thì vợ chồng không hợp nhau, thường xảy ra nhiều mâu thuẫn không còn chung sống vợ chồng với nhau đã được 15 năm là không phù hợp với qui định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình 2015, “Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Cuộc sống vợ chồng giữa bà D và ông T không có hạnh phúc, có sự vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo qui định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2015. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà D đối với ông T có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà D và ông T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà D khai vợ chồng không có tài sản chung. Ông T vắng mặt nên không xác định được tài sản chung của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử tách phần tài sản chung thành vụ kiện dân sự khác nếu sau này các bên có yêu cầu.

[5] Về án phí: Bà D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

2. Tách phần tài sản chung thành vụ kiện dân sự khác nếu sau này các bên có yêu cầu.

3. Bà Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0006040 ngày 13/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Nguyễn Thị D đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị D được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- THADS Tp. Nha Trang;
- UBND P.VH (ĐKKH 2002);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Hồ Việt Cường**